

XÂY DỰNG KHUNG PHÂN TÍCH ĐA CHIỀU VÀ HỆ THỐNG CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA NGÀNH THỦY SẢN - TRƯỜNG HỢP NGÀNH THỦY SẢN KHÁNH HÒA

**BUILDING SUSTAINABLE FISHERY MULTI - DIMENSION FRAMEWORK
AND ASSESSMENT INDICATORS - KHANHHOA FISHERY MODEL**

Lê Thế Giới
Đại học Đà Nẵng

Nguyễn Trường Sơn
Đại học Đà Nẵng

Nguyễn Thị Trâm Anh
Trường Đại học Nha Trang

TÓM TẮT

Thủy sản là ngành sản xuất có lợi thế và tiềm năng phát triển ở Việt Nam và Khánh Hòa nói riêng, đặc biệt nó gắn chặt với sinh kế của người dân. Ngành thủy sản Khánh Hòa đã góp phần đáng kể trong sự phát triển của địa phương (kim ngạch xuất khẩu thủy sản hàng năm chiếm hơn 50% tổng kim ngạch xuất khẩu địa phương, giải quyết công ăn việc làm cho hơn 60 ngàn lao động) [6]. Tuy nhiên, muốn duy trì sự đóng góp của ngành thủy sản, cần thiết phải phát triển ngành thủy sản theo mô hình phát triển bền vững. Tính bền vững của ngành thủy sản đòi hỏi thành quả đồng thời của 4 thành tố: sinh thái, kinh tế, xã hội và thể chế. Thách thức đặt ra làm thế nào để đánh giá sự phát triển bền vững của ngành thủy sản? Bài viết này muốn xây dựng 1 khung phân tích đa chiều và hệ thống chỉ số xác định tính bền vững của ngành thủy sản - lấy ngành thủy sản Khánh Hòa mô phỏng.

ABSTRACT

Fishery is one of the industry which brings many advantages and potentials of development for Vietnam in general and for Khanhhoa Province in particular. Especially it is associated with local inhabitants' livelihoods. Khanhhoa fishery has contributed significantly to the local development (fishery export turnover per annum accounting for over 50% of the total export value of the locality and creating jobs up to more than 60 thousand workers) [6]. However, to maintain the contributions to the fishery sector, it is necessary to develop fisheries in the context of sustainable development. The sustainability of the fishery requires a simultaneous achievement of four elements – social, ecological, economic and institutional. The question posed is that how sustainability in fishery can be evaluated. This paper is concerned with the building of a multi-dimensional framework and indicators system which can determine the sustainability of fishery, with Khanhhoa fishery as a model.

1. Đặt vấn đề

Theo định nghĩa của Ủy ban thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED, 1987) *“Phát triển bền vững là sự phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai”*.

Theo định nghĩa của Hội đồng của FAO (FAO Council, 1998): *“Phát triển bền vững là quản lý và bảo tồn cơ sở nguồn tài nguyên, hướng tới thay đổi thể chế và công nghệ theo một cách thức để đảm bảo thỏa mãn liên tục nhu cầu con người cho thế hệ hôm nay và mai sau. Phát triển bền vững như thế sẽ bảo tồn đất, nước, cây trồng và*

nguồn lợi gen không bị suy giảm về môi trường, phù hợp công nghệ, khả thi về mặt kinh tế và chấp nhận về mặt xã hội”.

Định nghĩa của FAO về phát triển bền vững có thể được xem là khung chung nhất cho phát triển bền vững ngành thủy sản của mỗi quốc gia.

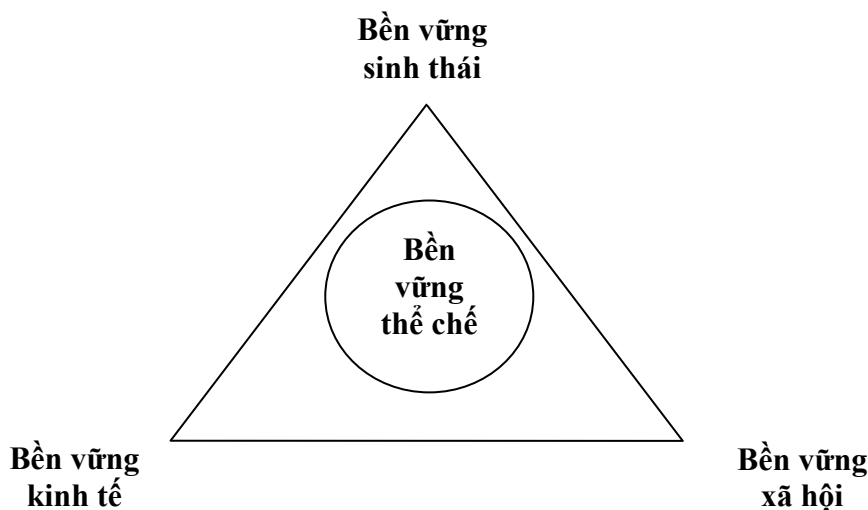
Quá trình phát triển bền vững ngành thủy sản được dựa trên thành quả của 4 thành tố căn bản của tính bền vững: bền vững sinh thái, bền vững kinh tế, bền vững xã hội và bền vững thể chế [1].

- **Bền vững sinh thái:** quan tâm dài hạn để đảm bảo rằng sản lượng thu hoạch đạt mức bền vững, tránh làm cạn kiệt nguồn lợi; quan tâm đến việc duy trì cơ sở nguồn lợi và các loài liên quan ở mức không gây tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu cho thế hệ tương lai; duy trì hoặc tăng cường tính thích ứng và tính ổn định của hệ sinh thái.

- **Bền vững kinh tế:** tập trung ở tầm “vĩ mô”, nghĩa là duy trì hoặc gia tăng lợi ích kinh tế xã hội tổng thể trong dài hạn. Lợi ích kinh tế xã hội được dựa trên sự kết hợp các chỉ số kinh tế và xã hội có liên quan, tập trung chủ yếu vào việc tạo ra các lợi ích ròng bền vững, phân phối hợp lý những lợi ích này giữa các thành viên tham gia vào ngành thủy sản, và duy trì sự tồn tại của toàn bộ hệ thống trong nền kinh tế trong nước và thế giới.

- **Bền vững xã hội:** tập trung ở tầm “vi mô” nghĩa là duy trì hoặc nâng cao phúc lợi kinh tế, văn hóa - xã hội cho nhóm cộng đồng trong hệ thống thủy sản.

- **Bền vững thể chế:** liên quan tới việc duy trì năng lực tài chính, hành chính và tổ chức phù hợp trong dài hạn được xem là điều kiện tiên quyết cho sự thành công của 3 thành tố bền vững trên. Tính bền vững về thể chế bao gồm hàng loạt các quy định quản lý ngành thủy sản và các tổ chức để thực hiện những quy định đó: các cơ quan hữu quan quản lý thủy sản một cách chính thức ở cấp chính phủ, cộng đồng, ngư dân hoặc không chính thức (hiệp hội ngư dân hay tổ chức phi chính phủ). Yêu cầu quan trọng để đạt tính bền vững thể chế là khả năng quản lý và thực thi các quy định về sử dụng nguồn lợi.



Hình 2. Mô hình phát triển bền vững của Anthony Charles [1]

Ba thành tố đầu tiên của tính bền vững có thể được hiểu như ba điểm nền tảng của tam giác bền vững. Thành tố thứ tư, bền vững thể chế có mối quan hệ tương tác với các thành tố còn lại và có thể chịu tác động (tích cực hay tiêu cực) của bất kỳ biện pháp chính sách nào về tính bền vững sinh thái, kinh tế và xã hội.

Tính bền vững của hệ thống thủy sản đòi hỏi thành quả đồng thời của 4 thành tố. Do đó một hoạt động đánh bắt hay biện pháp quản lý ngành thủy sản sẽ không được chấp nhận nếu nó gây ra tác động tiêu cực quá mức lên một thành tố bất kỳ. Nói cách khác, sự bền vững của toàn bộ hệ thống thủy sản sẽ giảm xuống nếu một chính sách chỉ nhằm làm tăng một thành tố trong khi gây ảnh hưởng tiêu cực quá mức tới các thành tố khác.

2. Đặc điểm ngành thủy sản tỉnh Khánh Hòa

Khánh Hòa nằm phía Nam của vùng biển Miền Trung với tổng diện tích tự nhiên là 5.197,5 km² và chiều dài bờ biển là 385km (tính theo mép nước) với nhiều cửa lạch, đầm vịnh và các đảo lớn, nhỏ. Tiềm năng nguồn lợi hải sản vùng biển Khánh Hòa rất đa dạng, trong đó Cá là nguồn lợi chủ yếu với trên 600 loài cá khác nhau, trong đó dự tính có hơn 50 loài có giá trị kinh tế. Bên cạnh đó, điều kiện tự nhiên Khánh Hòa rất phù hợp cho việc phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ và nước mặn. Khánh Hòa là một tỉnh có ngành chế biến thủy sản phát triển mạnh, tính đến năm 2009 Khánh Hòa có 47 doanh nghiệp chế biến xuất khẩu, chủ yếu thuộc loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần và DNTN. Nguyên liệu cung cấp cho hoạt động chế biến là từ nuôi trồng và khai thác thủy sản, nhưng chủ yếu vẫn từ khai thác biển (khai thác chiếm khoảng 75%). Dân số vùng ven biển đảo chiếm khoảng 83% dân số toàn tỉnh. Ngành thủy sản Khánh Hòa đang thu hút hơn 60 ngàn lao động, trong đó lao động khai thác hải sản chiếm 50%, chủ yếu hoạt động các nghề khai thác ven bờ và lộng, điều này càng làm tăng thêm áp lực khai thác vùng ven bờ [6].

3. Khung phân tích đa chiều kiểm tra tính bền vững của ngành thủy sản

Chủ đề phát triển bền vững đã trở thành một đòi hỏi thực tế của các chính sách công và đã được nhìn nhận là một vấn đề căn bản của xã hội loài người, vì vậy nhiệm vụ của các cấp quản lý ngành thủy sản khi đưa ra các quyết định cần trả lời câu hỏi ngành thủy sản có bền vững hay không? Nếu không, cần phải cải thiện những lĩnh vực nào?

Những câu hỏi trên có thể được trả lời bằng cách xem 4 thành tố tạo nên tính bền vững trong một **khung phân tích đa chiều dưới một “danh mục” cụ thể**. Khi xây dựng một danh mục như vậy, điều cần thiết là phải xác định chính xác những tiêu chuẩn nào của tính bền vững cần có để đánh giá một ngành thủy sản.

Ngành thủy sản Việt Nam mang đặc tính của một ngành sản xuất hàng hóa vừa đáp ứng nhu cầu trong nước ngày càng tăng, vừa đẩy mạnh xuất khẩu giữ vững là ngành có kim ngạch xuất khẩu cao. Mặt khác, sản xuất thủy sản nước ta dựa vào nguồn lợi tự nhiên và rất gần gũi với người dân các vùng nông thôn ven biển, vùng sâu, vùng xa, là

chỗ dựa sinh kế cho các cộng đồng dân cư, đặc biệt người dân nghèo. Vì vậy, trong quá trình phát triển ngành thủy sản nước ta thường chịu nhiều rủi ro cả về “thị trường”, cả về “môi trường”, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự gia tăng các hoạt động xấu từ con người [5].

Ngành thủy sản Khánh Hòa với đặc điểm là: tổ chức khai thác và nuôi trồng theo quy mô hộ gia đình, số lượng lớn tàu thuyền, quy mô các trại nuôi nhỏ, phân tán, các nhà máy chế biến có quy mô vừa và nhỏ, đặc biệt là chỗ dựa sinh kế cho các cộng đồng dân cư ven biển.

Bảng 1. Khung phân tích đa chiều kiểm tra tính bền vững ngành thủy sản Khánh Hòa

❖ Bền vững sinh thái và môi trường
(1) Có sự thay đổi trong cơ cấu đánh bắt hiện nay hay không? (kích thước trung bình cá, thành phần loài và số lượng) (2) Có sự hạn chế số lượng ngư dân, tàu thuyền, ngư cụ hiện tại hay không? (3) Có sự thay đổi trong ngư cụ đánh bắt hay không? (4) Có sử dụng phương thức đánh bắt hủy diệt hay không? (5) Ngư trường đánh bắt có thay đổi hay không? (6) Số lượng và thành phần sản phẩm phụ có thể chấp nhận được không? (7) Có sự mở rộng không gian khu vực được bảo tồn hay không? (8) Tác động đánh bắt có gây thiệt hại đối với môi trường sống các loài dưới nước và môi trường biển hay không? (9) Mức độ ô nhiễm môi trường có giảm hay không? (10) Đã thiết lập các quy định theo dõi đánh giá tác động của môi trường do nuôi trồng thủy sản hay chưa? (11) Đã hạn chế các loại thuốc và hóa chất phòng bệnh hay chưa? (12) Đã tiến hành theo dõi các loại thức ăn và phân bón sử dụng cho nuôi trồng hay chưa? (13) Các phương pháp chế biến, vận chuyển và lưu kho có đảm bảo về tính bền vững hay không? (14) Các sản phẩm phụ (các loại cá mà ngư dân không mong muốn bắt) đã tận dụng hay chưa?
❖ Bền vững kinh tế
(1) Hoạt động đánh bắt, nuôi trồng, chế biến có khả năng sinh lời hay không? (2) Đầu tư về vốn có quá mức hay không? (3) Có những tác động đến giá cả đầu vào và đầu ra hay không? (4) Có sự hạn chế tổn thất sau thu hoạch sau khi được khai thác hay không?

- (5) Có sự gia tăng sản phẩm giá trị gia tăng hay không?
- (6) Đã thiết lập các tiêu chuẩn đo lường vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như các chương trình cấp giấy chứng nhận hay chưa?

❖ Bền vững xã hội

- (1) Có sự thay đổi trong toàn bộ tiền lương của người lao động hay không?
- (2) Có nợ nần, phá sản trong số ngư dân, người nuôi hay không?
- (3) Có những biện pháp đảm bảo an toàn trên biển hay không?
- (4) Có những hoạt động gia tăng công ăn việc làm trong dài hạn hay không?
- (5) Có những dự án thúc đẩy sinh kế cho địa phương hay không?
- (6) Cộng đồng địa phương có thể tiếp cận nguồn lợi hay không?
- (7) Truyền thống, văn hóa địa phương còn được thiết lập và duy trì hay không?

❖ Bền vững thể chế

- (1) Nguồn nhân lực, tài chính và các tổ chức pháp lý đã đầy đủ để quản lý ngành thủy sản hay chưa?
- (2) Có những quy định để hạn chế sự gia nhập ngành hay hạn chế ngư cụ khai thác hủy diệt?
- (3) Đã thiết lập hệ thống theo dõi, kiểm tra và giám sát để phản hồi cho người lập chính sách hay chưa?
- (4) Quản lý ngành thủy sản đã có sự tham gia của cộng đồng hay chưa?
- (5) Có quan tâm đến việc đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học liên quan đến bền vững và bảo tồn hay không?

4. Xây dựng hệ thống các chỉ số xác định tính bền vững và giá trị tham chiếu

Khung phân tích đa chiều kiểm tra tính bền vững mang lại một khung tham chiếu giúp làm nổi bật những “điểm có vấn đề” trong ngành thủy sản. Tuy nhiên, khung tham chiếu này bản thân nó không cho phép đánh giá mức độ của vấn đề. Vì vậy, bước tiếp theo trong quy trình đánh giá tính bền vững là (1) hình thành các mục tiêu tương ứng với các thành tố của phát triển bền vững và (2) xác định các chỉ số liên quan đến mục tiêu.

4.1 Mục tiêu phát triển bền vững ngành thủy sản tỉnh Khánh Hòa

Các mục tiêu được lựa chọn dựa trên định hướng chiến lược phát triển bền vững cấp quốc gia và phương hướng phát triển bền vững của địa phương.

- Về mặt sinh thái - môi trường:
- + Tránh làm cạn kiệt nguồn lợi.
- + Bảo tồn tính đa dạng sinh học.

+ Bảo vệ môi trường và môi trường sống (rạn san hô, rừng ngập mặn, thảm cỏ biển).

- *Về mặt kinh tế:*

+ Tối đa hóa lợi ích ròng từ mỗi con cá được đánh bắt/nuôi trồng.

+ Giảm tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch, tăng tối đa giá trị gia tăng qua các sản phẩm chế biến, nâng cấp hệ thống sản xuất.

- *Về mặt xã hội:*

+ Tăng thu nhập cho cộng đồng ngư dân và người nuôi.

+ Đa dạng hóa sinh kế cho cộng đồng ngư dân.

+ Sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động quản lý và phát triển nguồn lợi.

- *Về mặt thể chế:*

+ Thúc đẩy quản lý có sự tham gia của các bên liên quan.

+ Thúc đẩy quản lý tổng hợp vùng bờ.

+ Duy trì năng lực tài chính để thực hiện công tác quản lý ngành thủy sản.

4.2 Hệ thống các chỉ số xác định tính bền vững của ngành thủy sản tỉnh Khánh Hòa

- **Các chỉ số** gắn liền với mục tiêu được xây dựng nhằm đo lường những thành tựu và sự tiến bộ trong phát triển bền vững, ngoài ra còn giúp các nhà quản lý xem xét lại phương hướng phát triển bền vững ngành thủy sản Khánh Hòa. Các chỉ số này được xác định bằng phương pháp định lượng hoặc định tính. Mặt khác, các chỉ số này sẽ thay đổi qua thời gian, vì vậy cần có cơ sở để so sánh, đó chính là các giá trị tham chiếu.

- **Giá trị tham chiếu** thường ở các dạng: điểm mục tiêu, điểm giới hạn, tiêu chuẩn, xu hướng (trước và sau).

+ **Điểm mục tiêu:** chỉ rõ sự mong đợi của ngành thủy sản Khánh Hòa trong tương lai, hoặc đảm bảo hiệu quả về khía cạnh kinh tế. Chẳng hạn như: giá trị XK thủy sản tỉnh Khánh Hòa chiếm 60 - 65% tổng kim ngạch XK toàn tỉnh; sản phẩm giá trị gia tăng chiếm tỷ trọng 50% trong cơ cấu sản phẩm chế biến; chấm dứt tình trạng khai thác thủy sản bằng các hình thức cầm mang tính hủy diệt và tận diệt.

+ **Điểm giới hạn:** dựa trên số liệu thực nghiệm trong quá khứ đảm bảo tính bền vững. Chẳng hạn như: sản lượng khai thác cho phép.

+ **Tiêu chuẩn:** dựa vào tiêu chuẩn quốc gia. Chẳng hạn như trình độ học vấn, đói nghèo, vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ **Xu hướng:** dựa vào dãy dữ liệu thời gian

Bảng 2. Hệ thống các chỉ số xác định tính bền vững của ngành thủy sản tỉnh Khánh Hòa

Tiêu chí	Mục tiêu	Chỉ số	Giá trị tham chiếu
Sinh thái và môi trường	Tránh làm cạn kiệt nguồn lợi	<ul style="list-style-type: none"> - Áp lực khai thác lên vùng đánh bắt (số lượng tàu thuyền, ngư cụ) - Phương pháp đánh bắt hủy diệt 	Giới hạn Mục tiêu
	Bảo vệ hệ sinh thái và môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng sinh học - Thay đổi diện tích và chất lượng của môi trường sống quan trọng - Hệ thống quan trắc, dịch bệnh cảnh báo môi trường - Xử lý chất thải trong nuôi trồng, chế biến - Dịch bệnh 	Xu hướng Xu hướng Tiêu chuẩn Tiêu chuẩn Mục tiêu
Kinh tế	Xác định vị trí ngành thủy sản trong nền kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Sự đóng góp của ngành thủy sản (GDP tính theo giá hiện hành) - Giá trị xuất khẩu thủy sản - Sản lượng khai thác - Sản lượng nuôi trồng 	Mục tiêu Mục tiêu Giới hạn Giới hạn
	Tính hiệu quả của hoạt động khai thác, nuôi trồng, chế biến	<ul style="list-style-type: none"> - Năng suất khai thác hải sản - Đầu tư các con tàu, cơ sở nuôi - Doanh thu - chi phí của một số nghề khai thác chủ yếu, đối tượng nuôi điển hình - Tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch - Hệ thống tiếp thị và phân phối 	Xu hướng Mục tiêu Mục tiêu Mục tiêu Mục tiêu
	Gia tăng giá trị cho sản phẩm thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu sản phẩm sản xuất của hoạt động chế biến - Cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ của các doanh nghiệp chế biến - Vệ sinh an toàn thực phẩm 	Mục tiêu Tiêu chuẩn Tiêu chuẩn
Xã hội	Nâng cao trình độ	- Trình độ học vấn	Tiêu chuẩn
	Nâng cao phúc lợi kinh tế, xã hội, văn hóa Tăng thu nhập	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình vay nợ và phá sản của ngư dân và người nuôi - Độ an toàn trên biển - Đa dạng hóa sinh kế 	Xu hướng Mục tiêu Mục tiêu

		<ul style="list-style-type: none"> - Thu nhập của hộ gia đình khai thác, nuôi trồng - Công ăn việc làm 	Mục tiêu Mục tiêu
Thể chế	Hiệu quả của công tác quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thống kê - Năng lực quản lý - Tính thực thi các quy định 	Mục tiêu Mục tiêu Mục tiêu
	Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng quản lý - Quản lý tổng hợp vùng ven bờ 	Mục tiêu Mục tiêu

4. Kết luận

Quản lý ngành thủy sản hướng đến phát triển bền vững là một hoạt động đa chiều và đa cấp bao gồm 4 thành tố xác định tính bền vững và sự tham gia của các đối tượng có liên quan trong quá trình quản lý. Mục đích của hệ thống các chỉ số là góp phần vào việc đánh giá rõ ràng và so sánh hoạt động của ngành thủy sản qua thời gian. Các chỉ số mô tả bằng thuật ngữ đơn giản ở mức độ mà các mục tiêu đặt ra cho phát triển bền vững đạt được. Các chỉ số cũng hỗ trợ cho quá trình đánh giá việc thực hiện các chính sách và quản lý thủy sản ở cấp địa phương. Chúng cung cấp một công cụ hiểu biết về hoạt động ngành thủy sản và đánh giá khuynh hướng liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Anthony Charles (2001), Sustainable fishery system, Saint Mary University, Halifax, Nova Scotia, Canada.
- [2] FAO (1995), Code of conduct for responsible Fisheries, Food and Agriculture Organization of the United Nations, Rome.
- [3] FAO (1999), Technical guidelines for responsible Fisheries.
- [4] FAO (1999), Guidelines for the development and use of indicators for sustainable development of marine capture fisheries and an Australia example of their application.
- [5] Nguyễn Chu Hồi (2006), “Triển khai chương trình phát triển bền vững quốc gia trong ngành Thủy Sản”, *Kỷ yếu Hội Thảo quốc gia Phát triển bền vững ngành Thủy Sản Việt Nam. Các vấn đề và cách tiếp cận*, Hải Phòng.
- [6] Sở Thủy Sản Khánh Hòa (2001 - 2007), Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước và phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ngành thủy sản Khánh Hòa.